

CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động và quyền sở hữu trong các khu vực kinh doanh
2. Các hình thức tổ chức kinh doanh do pháp luật qui định
3. Những thuận lợi và nhược điểm của mỗi hình thức sở hữu
4. Các hình thức tổ chức kinh doanh khác

1. Sự hoạt động và quyền sở hữu trong các khu vực kinh doanh

1.1. Khu vực tư nhân và khu vực công

1.2. Chọn hình thức sở hữu thích hợp phụ thuộc vào:

- Loại hình kinh doanh sx, thương mại, dịch vụ
- Phạm vi hoạt động, tầm mức kinh doanh, dung lượng thị trường cần đáp ứng
- Khối lượng vốn cần thiết cho việc thành lập ban đầu và việc mở rộng kinh doanh
- Những rủi ro và sự chấp nhận của người chủ để chịu trách nhiệm pháp lí với những món nợ của doanh nghiệp
- Mức độ quản lí và kiểm soát trực tiếp mà các chủ doanh nghiệp mong muốn
- Sự phân chia lợi nhuận giữa các chủ sở hữu
- Thời gian tồn tại của doanh nghiệp
- Những giới hạn pháp lí do các qui định của chính phủ

2. Các hình thức tổ chức doanh nghiệp

2.1. Doanh nghiệp tư nhân

2.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn

2.3. Công ty cổ phần

2.1. Doanh nghiệp tư nhân

- Đặc điểm
- Lợi thế
 - Thành lập dễ dàng,
 - Dễ kiểm soát các hoạt động kinh doanh
 - Tính linh hoạt
 - Sự tương thưởng trực tiếp
 - Những khoản tiếp kiệm về thuế
 - Tính bí mật
 - Sự giải thể dễ dàng
- Bất lợi
 - Trách nhiệm vô hạn về pháp lí
 - Giới hạn sinh tồn của DN bị hạn chế
 - Sự hạn chế về vốn kinh doanh
 - Sự yếu kém về kĩ năng quản trị chuyên biệt

2.2. Công ty TNHH

- Đặc điểm
- Lợi thế
 - Trách nhiệm pháp lí có giới hạn
 - Công ty có nguồn vốn dồi dào hơn DN tư nhân
 - Vị thế tín dụng của Cty ngày càng cao
 - Kỹ năng quản trị ngày càng cao nhờ sự chuyên môn hoá
 - Khả năng tăng trưởng và phát triển
- Bất lợi
 - Giới hạn tồn tại của Cty
 - Khả năng kiểm soát

2.3. Công ty cổ phần đại chúng

- Đặc điểm
- Lợi thế
 - Trách nhiệm pháp lí có giới hạn
 - Sự tồn tại vĩnh viễn của Cty
 - Nguồn vốn phong phú hơn
 - Chuyển nhượng quyền sở hữu
 - Có kĩ năng quản trị đạt trình độ chuyên môn cao
- Bất lợi
 - Chịu sự định chế chặt chẽ của chính phủ
 - Thuế: có thể cao hơn DNTN
 - Khó giữ bí mật

2.4. Công ty hợp danh (giới thiệu)

- Có tư cách pháp nhân.
- Các thành viên:
 - Chung góp vốn
 - Chia quyền sở hữu
 - Lãnh đạo hoặc bổ nhiệm người lãnh đạo
 - Chịu trách nhiệm liên đới và vô hạn đối với tài chính Cty (với tài sản riêng của mỗi người)

3. Các loại hình tổ chức kinh doanh khác

3.1. Liên doanh

Một Cty được thành lập bởi hai hay nhiều Cty cho một mục đích riêng biệt

3.2. Xanh - đi – ca

Một nhóm các Cty điều khiển sự giao dịch kinh doanh cho mục đích riêng biệt, chẳng hạn bảo đảm cho việc phát hành trái phiếu của một Cty

3.3. Hợp tác xã

Là tổ chức kinh doanh do các xã viên thành lập, họ được chia nhau lợi nhuận, mua hàng với giá rẻ nếu tham gia hoạt động của nó

3.3.Hợp tác xã

- Số lượng xã viên được mở rộng tới tất cả những ai quan tâm.
- Mỗi xã viên chỉ được một phiếu bầu.
- Việc phân phối của cải thặng dư đã được tạo ra cân xứng với lợi tức hàng năm của HTX.
- Mục tiêu: Không kiếm lợi nhuận mà dịch vụ cho các thành viên.

Hợp tác xã (tiếp)

- Có tư cách pháp nhân.
 - Sở hữu tài sản riêng.
 - Xã viên mua cổ phần và đóng lệ phí cho HTX.
 - Lãnh đạo bởi hội đồng thành viên và hội đồng quản trị.
- (Rất phổ biến trong ngành nông nghiệp.. HTX cung ứng dịch vụ cho xã viên, HTX thu mua và tiêu thụ sản phẩm cho xã viên).